KẾ HOẠCH TUẦN

Chủ Đề: Thế Giới Rau Xanh

(Từ 29/12/2025 đến 02/01/2026)

Giáo Viên : Lâm Thị Tuyết Ngân - Nguyễn Hà Tú Uyên

THỜI GIAN		THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
BUỔI SÁNG	6:45 - 7:15	Đón trẻ/ Trực nhật				
	7:15 - 7:30	Thể dục sáng				
	7:30 - 8:00	Ăn sáng - Vệ sinh				
	8:00 - 8:15	Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh				
	8:15 - 8:45	**Hoạt động ngoài trời** Nhảy dây	**Hoạt động ngoài trời** Tiếp nối bước chân	**Hoạt động cá nhân** Đôi chân khéo léo	**Hoạt động ngoài trời** Chiếc vòng thần kì	**Hoạt động Vui chơi** Chơi tự do
	8:45 - 9:00	Uống sữa hoặc bổ sung trái cây				
	9:00- 9:30	**Khám phá khoa học** Thí nghiệm dòng điện	**Hình học** Phân biệt hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn	**Dinh dưỡng** Làm salad phức tạp với nhiều loại rau củ	**Logic** Sắp xếp theo quy tắc 4 đối tượng	**Làm quen chữ viết Tiếng việt** Ôn tập các chữ đã học
	9:30 - 10:15	**Hoạt động học tiếng Anh** Language & Expression Vegetables **Review: carrot, pumpkin, pepper** **New words: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach**	**Hoạt động học tiếng Anh** Song&Story Happy Vegetables I like veggies **Review: carrot, pumpkin, pepper** **New words: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach**	**Hoạt động học tiếng Anh** Phonics Review short vowel i - ip **Keywords : lip tip sip rip**	**Hoạt động học tiếng Anh** Logical Thinking Addition or Subtraction up to 10 **Keywords : plus, minus, equal, one, two, three, four, five, six, seven, eight, nine, ten**	**Hoạt động học tiếng Anh** Review Show and tell
	10:15 - 10:45	**Hoạt động cá nhân** Rót khô	**Rèn luyện thể chất** Bài tậjp thể dục cơ bản (Tiết 2)	**Hoạt động với nước** Chân trườn sấp nín thở dưới nước (Tiêt 1)	**Hoạt động cá nhân** Làm bài tập	**Hoạt động với nước** Chân trườn sấp nín thở dưới nước (Tiết 2)
	10:45 -	Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ				
	11:45 - 13:45	Ngủ trưa				
	13:45 - 14:30	Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo				
	14:30 - 15:00	**Số học** So sánh trong phạm vi 10	**Lịch thiệp nhã nhặn** Chia sẻ niềm vui và thành công với bạn bè	**Cảm thụ âm nhạc** BODY PERCUSION "Jibidi" theo cặp	**Thuyết trình** Giới thiệu rau muống	**Môi trường tự nhiên** Phân loại so sánh các loại rau
	15:00 - 15:30	**Giáo dục cảm xúc** Sự chân thành	**Hoạt động cá nhân** Làm bài tập	**Mỹ Thuật - Hội họa** Vẽ củ dền	**Mỹ Thuật - Nặn** Nặn rau cải	**Sinh hoạt cuối tuần** Thiền quýt

BUỔI CHIỀU	**15:30-16:00**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 1 Vegetables **Review: carrot, pumpkin, pepper** **New words: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 2 I like veggies **Review: carrot, pumpkin, pepper** **New words: vegetables, eggplant, mushroom, broccoli, cucumber, spinach**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 3 Review short vowel a **Keywords : lip tip sip rip**	Playtime Activity 4 Logical Thinking Addition or Subtraction up to 10 **Keywords : plus, minus, equal, one, two, three, four, five, six, seven, eight, nine, ten**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 5 **Review all the learned content.**
	16:00-16:30	Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn				
	16:30 - 17:00	Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ				